

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2018
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương
2. Ông Châu Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh L, sinh năm 1984 (có mặt)

Trú tại: ấp Đ, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- Bị đơn: Anh Huỳnh Châu C, sinh năm 1986 (có mặt)

Trú tại: ấp Đ, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thanh L trình bày: Chị và anh Huỳnh Châu C tự nguyện chung sống và tổ chức lễ cưới vào năm 2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh C gia trưởng, bảo thủ, mọi vấn đề do anh C quyết định, không thông

qua ý kiến của chị, vợ chồng đã ly thân khoảng 03 năm nay. Do tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Huỳnh Nhật K (nữ), sinh ngày 18/6/2012, hiện đang sống với chị L. Chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Huỳnh Châu C trình bày: Anh và chị L chung sống vào năm 2010, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh còn thương vợ và con anh chị còn nhỏ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Huỳnh Nhật K (nữ), sinh ngày 18/6/2012, hiện đang sống với chị L. Nếu chị L kiên quyết ly hôn thì anh C yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thanh L và anh Huỳnh Châu C tự nguyện chung sống và có tổ chức lễ cưới, nhưng không đăng ký kết hôn nên không được coi là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị L và anh C khai không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn, chị L thì cho rằng anh C gia trưởng, không tôn trọng chị, còn anh C cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nên không đồng ý ly hôn. Xét quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị L kiên quyết ly hôn, anh C cũng không có động thái nào để vợ chồng có thể đoàn tụ. Và diễn biến tại phiên tòa cho thấy anh chị đã không tìm được tiếng nói chung. Xét chị L và anh C mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị L yêu cầu ly hôn là có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên, chị L và anh C không được công nhận là vợ chồng do không đăng ký kết hôn.

[2] Quá trình sống chung chị L và anh C có một người con chung tên Nguyễn Huỳnh Nhật K, sinh ngày 18/6/2012 hiện đang sống với chị L. Anh C và chị L đều có yêu cầu nuôi con. Tuy nhiên, qua xem xét tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng cả chị L và anh C đều có điều kiện về kinh tế để nuôi con. Nhưng từ khi chị L và anh C ly thân đến nay cháu K sống với mẹ, hơn nữa cháu là nữ, cần thiết phải ổn định cuộc sống của cháu, tránh làm xáo trộn môi trường sống của cháu sau này. Do đó, phải để cháu K cho chị L nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên anh C chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 58 và Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thanh L và anh Huỳnh Châu C là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Nhật K, sinh ngày 18/6/2012 cho chị Nguyễn Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu K tròn 18 tuổi. Anh Huỳnh Châu C chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho anh C không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thanh L phải chịu là 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã đóng theo biên lai số 0014336 ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị L đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh